TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HNGĐ - ST.
Ngày: 26/8/2020.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.
Chức vụ: Cán bộ hưu trí xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Bà Mó Măng.
Chức vụ: Cán bộ hội phụ nữ xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hà Hương.
Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2020. Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông Võ Văn H. Sinh năm:1966
Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. **Bị đơn**: Bà Quách Thị H. Sinh năm:1974
Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, tại bản tự khai ngày 28/4/2020, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với bà Quách Thị H vào năm 2007, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2007.

Sau khi về chung sống với nhau thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cho đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng quan điểm sống với nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau không thể sống hòa hợp được với

nhau. Vì vậy, vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, tôi đi làm ăn ở xa không về nhà, vợ chồng không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy trong quá trình hòa giải và tại phiên toà ngày hôm nay ông H có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với bà Quách Thị H.

- Về con chung: Ông Võ Văn H xác nhận, trong quá trình chung sống ông H và bà H có 01 (Một) con chung, cháu tên là Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006, hiện nay cháu L đang sinh sống cùng với bà H.

Ông Võ Văn H có nguyện vọng về việc chăm sóc và nuôi dưỡng con đó là tùy thuộc vào nguyện vọng của cháu L, hiện nay cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, tôi đồng ý giao cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho bà Quách Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông H đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Hoàng Gia L theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Ông Võ Văn H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2020, bị đơn bà Quách Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2007 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá Trình chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng quan điểm sống với nhau nên vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với tôi thì tôi đồng ý xin được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Quách Thị H xác nhận, trong quá trình chung sống bà H và ông H có 01 (Một) con chung, cháu tên là Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006. Bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà Quách Thị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Bị đơn bà Quách Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Căn cứ vào các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt đối với bị đơn bà Quách Thị H. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn bà Quách Thị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Võ Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện của mình và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Quách Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Văn H, cho ông Võ Văn H được ly hôn với bà Quách Thị H.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho bà Quách Thị H trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là thoả đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Văn H đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Võ Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Hoàng Gia L theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Văn H được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Ông Võ Văn H và bà Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của ông Võ Văn H đề ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/7/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 06/8/2020 cho bị đơn bà Quách Thị H. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị đơn bà Quách Thị H vắng mặt lần

thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Quách Thị H.

- Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Quách Thị H quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/11/2007. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cho đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình nhau, luôn bất đồng quan điểm sống với nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau không thể sống hòa hợp được với nhau. Vì vậy, vợ chồng ông H, bà H đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, ông H đi làm ăn ở xa không về nhà, vợ chồng không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Hoàng, bà H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay ông H có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với bà Quách Thị H. Bà H cũng có nguyện vọng về tình cảm là đồng ý xin được ly hôn với ông Võ Văn H. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để cho ông Võ Văn H được ly hôn với bà Quách Thị H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà H có 01 (Một) con chung, cháu tên là Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006.

Bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Ông H đồng ý giao cháu L cho bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu L theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2020 cháu Võ Hoàng Gia L có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bố, mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho bà Quách Thị H trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là thoả đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14, của Quốc Hội, ngày 09/11/2018 về mức lương cơ sở để buộc ông Võ Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 mỗi tháng 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án số 22/2020/HNGĐ - ST, ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật.

Ông Võ Văn H được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Ông Võ Văn H và bà Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14, của Quốc Hội, ngày 09/11/2018 về mức lương cơ sở.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Văn H được ly hôn với bà Quách Thị H.

[2] Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 cho bà Quách Thị H trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Võ Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Hoàng Gia L, sinh ngày 23/6/2006 mỗi tháng 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án số 22/2020/HNGĐ - ST, ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật.

Ông Võ Văn H được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Ông Võ Văn H và bà Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc nguyên đơn ông Võ Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Võ Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007295, ngày 12/3/2020.

Ông Võ Văn H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Võ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Quách Thị H (Vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc.
- Các đương sự;
- UBND xã E, huyện Krông Pắc.
- Lưu hồ sơ vụ án.